

707

**BAN CHỈ ĐẠO ĐỔI MỚI
VÀ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 376 /BC-BĐMDN

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2016

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước 11 tháng đầu năm 2016
và thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Giờ: ... 5 ...
Ngày: 28/11/16

Kính gửi:

- Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc;
 - Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ,
- Trưởng ban Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp.

Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp báo cáo tình hình thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước (DNNN) 11 tháng đầu năm 2016 và thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020, như sau:

I. Tình hình thực hiện tái cơ cấu DNNN

1. Về hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách

Theo Chương trình công tác năm 2016, các Bộ phải trình đề Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 24 Nghị định, Quyết định và Đề án thuộc lĩnh vực sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp. Trong đó, 11 tháng đầu năm 2016, các Bộ phải trình 23 văn bản quy phạm pháp luật và Đề án. Đến ngày 25/11/2016 các Bộ đã trình 16 văn bản, đề án, còn 7 văn bản vẫn chưa trình, cụ thể: Bộ Kế hoạch và Đầu tư còn 2 văn bản, Bộ Tài chính 4 văn bản, Bộ Quốc phòng 1 văn bản (Phụ lục I).

2. Kết quả sắp xếp, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước

a) Về sắp xếp, cổ phần hóa DNNN

Đến ngày 25/11/2016, cả nước đã cổ phần hóa 52 DNNN và 3 đơn vị sự nghiệp công lập (Phụ lục II). Đây là các doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Tập đoàn Công nghiệp Cao su, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Tổng công ty Lương thực miền Nam và 17 địa phương. Ngoài ra, đã thực hiện sắp xếp theo các hình thức khác đối với 12 doanh nghiệp: giải thể 10 doanh nghiệp, phá sản 1 doanh nghiệp, bán 1 doanh nghiệp.

b) Về thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp

Trong 11 tháng đầu năm 2016 (tính đến ngày 25/11/2016), trong cả nước có Tập đoàn Viễn thông Quân đội, Tập đoàn Dệt May, Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Tổng công ty Lương thực miền Bắc, 8 tổng công ty thuộc Bộ Xây dựng và thành phố Hà Nội đã thực hiện bán phần vốn nhà nước không cần nắm giữ tại doanh nghiệp khác với tổng giá trị theo sổ sách là 2.814,4 tỷ đồng, thu về 5.086,6 tỷ đồng (Phụ lục III).

3. Về triển khai thực hiện Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp

a) Về ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện

Để triển khai thực hiện Nghị định này, theo kế hoạch đề ra cần ban hành 14 văn bản hướng dẫn. Đến nay đã ban hành được 13 văn bản hướng dẫn, còn 1 văn bản Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã trình Chính phủ, hiện đang lấy ý kiến Thành viên Chính phủ.

b) Việc thẩm định và phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp của các Bộ, địa phương

Cả nước có 49 đơn vị gồm: 43 địa phương, Bộ Quốc phòng, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, 4 Tổng công ty (Giấy, Lâm nghiệp, Chè, Cà phê) có quản lý các nông, lâm trường, thuộc đối tượng phải xây dựng phương án sắp xếp, đổi mới theo quy định tại Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ. Đến nay, việc thẩm định, phê duyệt các phương án sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp nêu trên đã cơ bản hoàn thành, cụ thể như sau:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị phê duyệt phương án tổng thể của 48 đơn vị, gồm 251 doanh nghiệp (bao gồm cả 5 doanh nghiệp của tổ chức chính trị). Trong đó: doanh nghiệp giữ 100% vốn nhà nước thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh là 17 doanh nghiệp; doanh nghiệp nhà nước giữ 100% vốn nhà nước thực hiện nhiệm vụ sản xuất, cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích là 60 doanh nghiệp; chuyển thành công ty cổ phần là 103 doanh nghiệp; chuyển thành công ty TNHH 2 thành viên trở lên là 37 doanh nghiệp; chuyển thành đơn vị sự nghiệp (Ban quản lý rừng) là 4 đơn vị; giải thể 28 doanh nghiệp; chưa xác định được mô hình chuyển đổi do vướng mắc về tài chính chưa được giải quyết 2 đơn vị (công ty nông nghiệp của Cần Thơ).

- Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án của 46 đơn vị, gồm 244 doanh nghiệp. Trong đó: Nhà nước giữ 100% vốn để sản xuất, kinh doanh 14 công

ty; Nhà nước giữ 100% vốn để thực hiện nhiệm vụ công ích 59 công ty; cổ phần hóa, Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ 59 công ty và dưới 50% vốn điều lệ 42 công ty; chuyển thành công ty TNHH hai thành viên 37 công ty; chuyển thành Ban quản lý rừng phòng hộ 5 công ty; giải thể 28 công ty.

3 địa phương gồm: TP.Hồ Chí Minh, Hà Nội và Cần Thơ đã có phương án được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định nhưng chưa hoàn thiện phương án trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

c) Về rà soát và xây dựng phương án sử dụng đất của các công ty nông, lâm nghiệp

Theo phương án sắp xếp tổng thể của các đơn vị đã được thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tổng diện tích đất các công ty nông, lâm nghiệp thuộc các đơn vị này quản lý là 2.383.611,87 ha (tổng diện tích đất của tất cả các công ty nông, lâm nghiệp đang quản lý khoảng 2.389.812,70 ha).

- Dự kiến tiếp tục giữ lại để sản xuất kinh doanh là: 1.938.337,80 ha.

- Dự kiến giao về địa phương quản lý là: 452.055,37 ha.

II. Về triển khai Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020

Đến nay, các bộ, ngành, địa phương đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ; VCCI và các địa phương đã hoàn thành việc ký cam kết về tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp. Phần lớn các địa phương đã tổ chức đã tổ chức gặp mặt, đối thoại với doanh nghiệp để lắng nghe và giải quyết các kiến nghị cho doanh nghiệp; thành lập và công khai đường dây nóng hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho doanh nghiệp.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thực hiện rà soát, đánh giá việc thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách đối với doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; Đề xuất cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất đai và sử dụng có hiệu quả đất đai nông nghiệp báo cáo tại văn bản số 6635 /BC-BNN-QLDN ngày 08/8/2016.

Bộ Giao thông vận tải đã trình dự thảo Nghị định quy định việc niêm yết giá, phụ thu ngoài giá dịch vụ vận chuyển hàng hóa công-te-nơ bằng đường biển, giá dịch vụ tại cảng biển và Chính phủ đã ban hành Nghị định số 146/2016/NĐ-CP ngày 02/11/2016.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã trình dự thảo Nghị định quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo Hợp đồng lao động và Chính phủ đã ban hành Nghị định số 153/2016/NĐ-CP ngày 14/11/2016

Văn phòng Chính phủ đã trình dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ và Chính phủ đã ban hành Nghị định số 150/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016.

Sau khi Hệ thống tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ chính thức vận hành từ ngày 01/10/2016, Văn phòng Chính phủ đã thành lập Tổ công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và đang xây dựng Quy chế tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị. Đến ngày 25/11/2016, Hệ thống đã tiếp nhận được 93 kiến nghị của doanh nghiệp, ngoài ra Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp, Văn Phòng Chính phủ đã nhận theo đường công văn 40 kiến nghị. Hiện đã chuyển tới các cơ quan chức năng để xem xét, xử lý và trả lời, công khai trên Hệ thống để cộng đồng doanh nghiệp được biết. Đến nay đã có 52 kiến nghị được các cơ quan có thẩm quyền trả lời.

III. Nhiệm vụ tháng 12/2016

a) Tiếp tục đôn đốc các Bộ, ngành trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và ban hành đúng tiến độ các cơ chế chính sách về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các dự thảo Nghị định về: quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu; hoạt động của DNNN.

- Các Bộ Quốc phòng, Tài chính trình Chính phủ dự thảo Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Viễn thông Quân đội và Nghị định về Quy chế quản lý tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Quốc gia.

- Bộ Giao thông vận tải tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ, hoàn thiện dự thảo Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt, trình Chính phủ.

- Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí, danh mục phân loại DNNN; tiêu chí, danh mục đơn vị sự nghiệp công lập cổ phần hóa; các nghị định về điều lệ tổ chức và hoạt động của các tập đoàn, tổng công ty: Dầu khí, Điện lực, Công nghiệp Than - Khoáng sản, Hóa chất, Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước, Đường sắt...

b) Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước trong việc thực hiện phương án sắp xếp, tái cơ cấu DNNN và công ty nông, lâm nghiệp đã được phê duyệt.

c) Kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP tại một số Bộ, ngành, địa phương. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư chuẩn bị báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP năm 2016 để báo cáo Chính phủ tại phiên họp thường kỳ tháng 12/2016.

d) Chuẩn bị tổ chức Hội nghị toàn quốc triển khai công tác sắp xếp, đổi mới DNNN giai đoạn 2016 - 2020 ngay đầu tháng 12/2016.

Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP: BTCN, PCN Lê Mạnh Hà,
Trợ lý TTg, TGD Công TTĐT,
các Vụ: TH, TKBT, ĐMDN;
- Lưu: VT, ĐMDN (3)./4

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**



**Phó Chủ nhiệm VPCP
Lê Mạnh Hà**



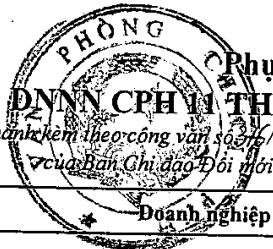
Phụ lục I

TÌNH HÌNH XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH VỀ ĐỔI MỚI TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ TÀI CƠ CẤU DNNN NĂM 2016

(Ban hành kèm theo công văn số 376/BC-BĐMDN ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp)

Stt	Tên Nghị định, Quyết định, Đề án	Cơ quan soạn thảo	Thời gian phải trình	Tình hình thực hiện
1	Đề án xây dựng khung pháp lý về quản lý và giám sát các tập đoàn tài chính Việt Nam trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 3/2016	PTTg cho phép rút khỏi CTCT
2	Quyết định của TTg CP về sửa đổi, bổ sung một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 3/2016	Đã ban hành. Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 16/9/2016
3	Nghị định về quyền, trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu (thay thế NĐ số 99/2012/NĐ-CP, NĐ số 115/2014/NĐ-CP)	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 5/2016	Chưa trình
4	Đề án rà soát, đánh giá môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh của các DN trong lĩnh vực dịch vụ và đề xuất các giải pháp thực hiện đến năm 2020	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 6/2016	Bộ đã hoàn chỉnh và trình lại tháng 10/2016 (đang xử lý theo quy trình)
5	Quyết định của Thủ tướng CP về tiêu chí, phân loại đơn vị sự nghiệp công lập	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 6/2016	Trình lần 1 T6, lần 2 T11. Đang lấy ý kiến các Bộ
6	Đề án thành lập cơ quan chuyên trách làm đại diện chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 6/2016	Đã hoàn chỉnh lại và trình theo chỉ đạo của PTTg
7	Nghị định sửa đổi, bổ sung NĐ số 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của CP về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của TCT Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	Bộ Tài chính	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 6/2016. Bộ đang tiếp thu ý kiến TVCP
8	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (thay thế Nghị định số 57/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ)	Bộ Tài chính	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 6/2016. Bộ đang tiếp thu ý kiến TVCP
9	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí VN (thay thế Nghị định số 149/2013/NĐ-CP ngày 31/10/2013 của CP)	Bộ Công Thương	Tháng 6/2016	Trình lần 1 T7, lần 2 T11. Đang xử lý theo quy trình
10	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực VN (thay thế Nghị định số 205/2013/NĐ-CP ngày 6/12/2013 của CP)	Bộ Công Thương	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 6/2016. Bộ đang tiếp thu ý kiến TVCP
11	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản VN (thay thế Nghị định số 212/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của CP)	Bộ Công Thương	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 7/2016 (đang xử lý theo quy trình)

12	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Hóa chất VN (thay thế Nghị định số 190/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của CP)	Bộ Công Thương	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 6/2016 (đang xử lý theo quy trình)
13	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Viễn thông quân đội (thay thế Nghị định 101/2014/NĐ-CP ngày 07/11/2014 của CP)	Bộ Quốc phòng	Tháng 6/2016	Chưa trình
14	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Bắc (thay thế Nghị định số 12/2014/NĐ-CP ngày 25/2/2014 của Chính phủ)	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 10/2016 (đang xử lý theo quy trình)
15	Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (thay thế Nghị định số 175/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 và Nghị định số 69/2015/QĐ-TTg ngày 16/08/2015 của CP)	Bộ Giao thông vận tải	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 6/2016 (Bộ đang tiếp thu ý kiến TVCP)
16	Nghị định về Quy chế quản lý tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn Điện lực Việt Nam (thay thế Nghị định số 82/2014/NĐ-CP ngày 25/8/2015)	Bộ Tài chính	Tháng 6/2016	Đã trình tháng 11/2016. Đang xử lý theo quy trình
17	Nghị định về Quy chế quản lý tài chính Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (thay thế Nghị định số 06/2015/NĐ-CP ngày 13/01/2015)	Bộ Tài chính	Tháng 7/2016	Chưa trình
18	Dự án Luật Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 7/2016	Đã trình tháng 8. Đã hoàn chỉnh trình Quốc hội
19	Nghị định về thực hiện thí điểm quản lý lao động, tiền lương đối với Tập đoàn Viễn thông quân đội giai đoạn 2016-2020	Bộ Lao động - TB&XH	Tháng 7/2016	Đã ban hành. Nghị định số 121/2016/NĐ-CP ngày 24/8/2016
20	Nghị định thay thế Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của CP về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích	Bộ Tài chính	Tháng 9/2016	PTTg đồng ý chuyển Bộ Tài chính chủ trì. Hiện Bộ chưa trình
21	Nghị định về hoạt động của DNNN (thay thế NĐ số 172/2013/NĐ-CP, NĐ số 69/2014/NĐ-CP, QĐ số 35/2013/QĐ-TTg, QĐ số 74/2013/QĐ-TTg, NĐ số 128/2014/NĐ-CP và bổ sung quy định về chuyển đổi thành công ty TNHH 2 TV trở lên)	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 9/2016	Chưa trình
22	Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước	Bộ Tài chính	Tháng 9/2016	Đã trình tháng 10/2016 (đang lấy ý kiến Bộ KHĐT)
23	Nghị định về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần (thay thế NĐ số 59/2011/NĐ-CP, NĐ số 189/2013/NĐ-CP và NĐ số 116/2015/NĐ-CP của CP)	Bộ Tài chính	Tháng 11/2016	Chưa trình
24	Quyết định sửa đổi, bổ sung (hoặc thay thế) Quyết định số 601/QĐ-TTg ngày 17/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa	Bộ Tài chính	Tháng 11/2016	Chưa trình
25	Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2016-2020	Bộ Kế hoạch & Đầu tư	Tháng 12/2016	



Phụ lục II

DNNN CPH THÁNG ĐẦU NĂM 2016

(Ban hành kèm theo công văn số 27/BC-BĐMDN ngày 21 tháng 11 năm 2016
của Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp)

STT	Doanh nghiệp	Đơn vị chủ quản
1	Cty mẹ: TCT Tư vấn XD VN (VNCC)	Bộ Xây dựng
2	Cty TNHH MTV PT nhà Khánh Hòa (Sông Đà)	Bộ Xây dựng
3	Công ty TNHH MTV 711 - Tổng công ty 15,	Bộ Quốc phòng
4	Công ty TNHH MTV 185 - Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn,	Bộ Quốc phòng
5	Công ty TNHH MTV 28.1 - Tổng công ty 28,	Bộ Quốc phòng
6	Công ty TNHH MTV Du lịch Trường Sơn - Tổng công ty Hợp tác kinh tế,	Bộ Quốc phòng
7	Công ty TNHH MTV ICD Tân cảng Sóng Thần - Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn,	Bộ Quốc phòng
8	Công ty TNHH MTV Vatuco 378 - Công ty TNHH một thành viên Đầu tư xây dựng V	Bộ Quốc phòng
9	Công ty mẹ Tổng công ty 36;	Bộ Quốc phòng
10	Cty TNHH MTV BOT 36,71 (TCT 36)	Bộ Quốc phòng
11	Công ty Vận hành và bảo trì đường cao tốc VN (thuộc TCT Đường cao tốc VN)	Bộ Giao thông VT
12	Công ty mẹ: TCT Máy và Thiết bị CN	Bộ Công Thương
13	Công ty Cơ khí Hà Nội (TCT Máy và TB CN)	Bộ Công Thương
14	Công ty Cơ khí Quang Trung (TCT Máy và TB CN)	Bộ Công Thương
15	Công ty XNK sản phẩm cơ khí (TCT Máy và TB CN)	Bộ Công Thương
16	Công ty XNK thiết bị toàn bộ và kỹ thuật (TCT Máy và TB CN)	Bộ Công Thương
17	Công ty mẹ: TCT Máy ĐL và máy NN	Bộ Công Thương
18	Công ty Cơ khí Trần Hưng Đạo (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
19	Công ty Diezel Sông Công (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
20	Công ty Máy kéo và máy nông nghiệp (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
21	Viện công nghệ (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
22	Công ty Động cơ và Máy nông nghiệp MN (TCT Máy ĐL)	Bộ Công Thương
23	Công ty Mẹ: TCT Lâm nghiệp VN	Bộ NN&PTNT
24	Công ty lâm nghiệp Đình Lập (TCT Lâm nghiệp VN)	Bộ NN&PTNT
25	Công ty lâm nghiệp Lộc Bình (TCT Lâm nghiệp VN)	Bộ NN&PTNT
26	Cty lâm nghiệp Ba Tơ (TCT Lâm nghiệp VN)	Bộ NN&PTNT
27	Cty lâm nghiệp La Ngà - Đồng Nai (TCT Lâm nghiệp VN)	Bộ NN&PTNT
28	Công ty lâm nghiệp Hòa Bình (TCT Lâm nghiệp)	Bộ NN&PTNT
29	Cty lâm nghiệp Đông Bắc (TCT Lâm nghiệp)	Bộ NN&PTNT
30	Công ty Mẹ: TCT Vật tư NN	Bộ NN&PTNT
31	Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên;	Tập đoàn CN Cao su
32	Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa;	Tập đoàn CN Cao su
33	Công ty TNHH MTV Khoáng sản Bà Rịa - Vũng Tàu (SCIC)	TCT Đầu tư và KDVNN
34	Công ty TNHH MTV Lương thực thành phố Hồ Chí Minh;	TCT Lương thực MN
35	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Kiên Giang;	TCT Lương thực MN
36	Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ Bến Tre	Bến Tre
37	Công ty Lâm nghiệp Bình Dương (2015-2018)	Bình Dương

STT	Doanh nghiệp	Đơn vị chủ quản
38	Công ty Cấp nước Đà Nẵng	Đà Nẵng
39	Công ty Cà phê Phước An	Đắk Lắk
40	Cty mẹ: Xây lắp và VLXD Đồng Tháp	Đồng Tháp
41	Công ty Cấp thoát nước	Gia Lai
42	Công ty Chè Bàu cạn	Gia Lai
43	Công ty CT Đô thị Gia lai	Gia Lai
44	Trung tâm dịch vụ khu công nghiệp, Ban quản lý dự án đầu tư (thuộc Ban quản lý các	Hà Nam
45	Công ty mẹ Công ty TNHH MTV Thống Nhất.	Hà Nội
46	Công ty TNHH MTV Haprosimex.	Hà Nội
47	Công ty Môi trường Đô thị Hải Dương	Hải Dương
48	Công ty TNHH MTV Nước Giải khát cao cấp Yến sào Diên Khánh (thuộc Cty Yến sào	Khánh Hoà
49	Công ty Du lịch Kon Tum	Kon Tum
50	Công ty Công trình đô thị	Nam Định
51	Công ty Môi trường Nam Định	Nam Định
52	Cty Đăng kiểm phương tiện cơ giới đường bộ Quảng Ninh	Quảng Ninh
53	Công ty MT Đô thị	Sơn La
54	Công ty Công trình đô thị thị xã Gò Công	Tiền Giang
55	Công ty Đầu tư và Du lịch	Thừa Thiên - Huế

Phụ lục III

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THOẢI VỐN NHÀ NƯỚC
 ĐỊA PHƯƠNG VÀ CÁC TẬP ĐOÀN KINH TẾ, TỔNG CÔNG TY NHÀ NƯỚC

Tháng 11 năm 2016

(Ban hành kèm theo Công văn số 25/BC-BĐMDN ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Ban Chi đạo Đối mới và Phát triển doanh nghiệp)



Tên DN	Vốn điều lệ DN (tỷ đồng)	Vốn nhà nước		Kế hoạch bán vốn		10 tháng đầu năm 2016			Tháng 11 năm 2016			Lũy kế 11 tháng đầu năm 2016		
		Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
A. BỘ, NGÀNH		1.477,6		1.477,6		1.477,6	1.590,3					1.477,6		1.590,3
BỘ NÔNG NGHIỆP		12,9		12,9		12,9	12,9					12,9		12,9
TCT Lương Thực Miền Bắc		12,9		12,9		12,9	12,9					12,9		12,9
ng ty cổ phần Lương thực Phú Thọ		12,9		12,9		12,9	12,9					12,9		12,9
BỘ XÂY DỰNG		1.464,7		1.464,7		1.464,7	1.577,4					1.464,7		1.577,4
TCT Sông Đà		977,6		977,6		977,6	994,4					977,6		994,4
CP Sông Đà Hà Nội		16,50	55,0%	16,50	55,0%	16,50	16,72					16,50		16,72
CP Thủy điện Bình Điền		31,93	20,6%	31,93	20,6%	31,93	48,53					31,93		48,53
ỹ Đầu tư Việt Nam		51,12	10,7%	51,12	10,7%	51,12	51,12					51,12		51,12
CP Xây lắp và dịch vụ Sông Đà		1,15	5,0%	1,15	5,0%	1,15	1,38					1,15		1,38
ng ty TNHH 1 TV PT nhà Khánh Hòa		37,13	64,0%	37,13	64,0%	37,13	36,92					37,13		36,92
ng ty cổ phần Xi măng Hạ Long (chuyển o)		578,69	59,9%	578,69	59,9%	578,69	578,69					578,69		578,69
CP Thép Việt Ý		261,06	53,0%	261,06	53,0%	261,06	261,06					261,06		261,06
CT phát triển đô thị và khu công nghiệp Việt Nam (Idico)		1,50		1,50		1,50	1,60					1,50		1,60
CP kiểm định Idico-vinacontrol		1,50	30,0%	1,50	30,0%	1,50	1,60					1,50		1,60
TCT cơ khí Xây dựng (coma)		23,92		23,92		23,92	13,02					23,92		13,02
CP coma 18		23,92	51,0%	23,92	51,0%	23,92	13,02					23,92		13,02

Tên DN	Vốn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước			Kế hoạch bản vốn			10 tháng đầu năm 2016			Tháng 11 năm 2016			Tay kế 11 tháng đầu năm 2016		
		Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị thu hồi (Tỷ đồng)	Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị thu hồi (Tỷ đồng)	Giá trị (Tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị thu hồi (Tỷ đồng)		
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		
TCT Viglacera-CTCP		0,30		0,30		0,30		0,30				0,30		0,30		
CP giấy Tây đô		0,30		0,30		0,30		0,30				0,30		0,30		
TCT Dầu từ PT nhà và Đô thị (HUD)		29,94		29,94		29,94		64,10				29,94		64,10		
ý đầu tư Việt Nam		12,24		12,24		12,24		12,24				12,24		12,24		
CP PT nhà và đô thị Phú Quốc		17,70	26,5%	17,70	26,5%	17,70	26,5%	51,86				17,70	26,5%	51,86		
ng ty mẹ-TCT tư vấn xây dựng Việt Nam ICC		41,10	11,7%	41,10	11,7%	41,10	11,7%	41,32				41,10	11,7%	41,32		
ng ty mẹ-TCT xây dựng số 1 (CCI)		140,09	12,8%	140,09	12,8%	140,09	12,8%	200,07				140,09	12,8%	200,07		
ng ty mẹ-TCT Vật liệu xây dựng số 1 (co)		250,31	20,0%	250,31	20,0%	250,31	20,0%	262,60				250,31	20,0%	262,60		
B. TẬP ĐOÀN, TCT	3.603,5	1.018,6	19,5	1.018,5	19,5	1.318,3	18,4	3.470,5				1.318,3	18,4	3.470,5		
SCIC	2.909,4	792,3	19,5	792,3	19,5	1.092,2	18,4	3.198,0				1.092,2	18,4	3.198,0		
CP Xây dựng, dịch vụ và hợp tác lao động (LECO)	10,00	5,10	51%	5,10	51%	5,10	51%	31,16				5,10	51%	31,16		
CP In và Dịch vụ Đà Nẵng	11,00	1,56	14%	1,56	14%	1,56	14%	2,03				1,56	14%	2,03		
CP Xây dựng nhà ở Hải Phòng	9,00	1,00	11%	1,00	11%	1,00	11%	1,53				1,00	11%	1,53		
CP Xây dựng Ngô Quyền	10,20	5,25	52%	5,25	52%	5,25	52%	5,62				5,25	52%	5,62		
CP Du lịch Đồ Sơn	8,09	4,50	56%	4,50	56%	4,50	56%	154,81				4,50	56%	154,81		
CP Mía đường Sóc Trăng	40,00	10,00	25%	10,00	25%	10,00	25%	34,85				10,00	25%	34,85		
CP Du lịch Quảng Ninh	25,00	13,67	55%	13,67	55%	13,67	55%	30,35				13,67	55%	30,35		
CP Đầu tư xây lắp thương mại I	47,10	3,00	6%	3,00	6%	3,00	6%	3,09				3,00	6%	3,09		
CP Nước khoáng Vĩnh Hảo	81,00	16,33	20%	16,33	20%	16,33	20%	109,23				16,33	20%	109,23		
CP Nhặt Nhặt Tân	18,8	7,2	38,5%	7,2	38%	7,2	38%	10,1				7,2	38%	10,1		

Tên DN	Vốn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước			Kế hoạch bản vốn			10 tháng đầu năm 2016			Tháng 11 năm 2016			Lấy kế 11 tháng đầu năm 2016		
		Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn DL	Giá trị (tỷ đồng)
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		
CP Khoáng sản và Dầu từ Khánh Hòa	140,00	125,00	89,29%	125,0	89%	125,0	89%	160,0				125,0	89%	160,0		
CP Bia nước giải khát Cần Thơ	23,90	19,04	79,66%	19,0	80%	19,0	80%	21,9				19,0	80%	21,9		
CP Sách - Thiết bị trường học Hậu Giang	3,00	0,29	9,50%	0,3	10%	0,3	10%	0,3				0,3	10%	0,3		
CP Phát triển điện nông thôn Trà Vinh	52,80	34,85	66,00%	34,8	66%	34,8	66%	60,3				34,8	66%	60,3		
CP XL Dầu từ Kinh doanh nhà Gia Lai	1,32	0,53	40,00%	0,5	40%	0,5	40%	0,5				0,5	40%	0,5		
CP Mía đường Cần Thơ	130,8	36,1	27,6%	36,1	27,6%	36,1	27,6%	120,0				36,1	27,6%	120,0		
CP Giao thông công chính Tam Kỳ	3,5	1,5	42,9%	1,5	42,9%	1,5	42,9%	1,5				1,5	42,9%	1,5		
CP Sách và dịch vụ Văn hóa Tây Đô	45,0	4,6	10,2%	4,6	0,1	4,6	10,2%	4,7				4,6	10,2%	4,7		
CP Xây dựng Vĩnh Long	4,8	2,6	54,1%	2,6	0,5	3,4	54,1%	2,8				3,4	54,1%	2,8		
CP Lâm sản Xuất nhập khẩu Tổng hợp Bình Long	90,0	40,6	45,1%	40,6	45,1%	38,8	45,1%	118,5				38,8	45,1%	118,5		
CP Gemnadepi	1000,0	100,7	10,07%	100,7	10,1%	360,0		424,5				360,0		424,5		
CP Dầu tư và XD công trình 79	10,0	7,4	74,00%	7,4	74,0%	6,8		6,8				6,8		6,8		
CP Xây lắp Cao Bằng	6,9	1,1	16,35%	1,1	16,4%	1,1	16,4%	1,1				1,1	16,4%	1,1		
CP Xây dựng thủy lợi điện II	3,0	1,1	35,46%	1,1	35,5%	1,1	35,5%	0,7				1,1	35,5%	0,7		
CP Xây dựng GT II Lạng Sơn	6,0	2,7	45,00%	2,7	45,0%	2,7	45,0%	2,9				2,7	45,0%	2,9		
CP Docimexco	132,0	26,8	20,27%	26,8	20,3%	26,8	20,3%	2,7				26,8	20,3%	2,7		
CP vận tải thương mại dự trữ quốc gia	3,0	0,9	30,00%	0,9	30,0%	0,9	30,0%	2,5				0,9	30,0%	2,5		
CP Sản xuất bao bì và hàng xuất khẩu	50,0	6,3	12,57%	6,3	12,6%	6,3	12,6%	3,8				6,3	12,6%	3,8		
TNHH Nông công nghiệp Hà Trung	6,9	6,9	100,00%	6,9	100,0%	6,9	100,0%	12,0				6,9	100,0%	12,1		
TĐ Viên thông QĐ	640,1	209,2		209,2		209,2		250,8				209,2		250,8		
CP IOLinks	40	5,9	14,7%	5,9	14,7%	5,9	14,7%	5,9				5,9	14,7%	5,9		
ng ty TNHH MTV Kinh doanh nhà Viettel	183	183	100,0%	183	100%	183	123%	224,7				183	123%	224,7		

Tên DN	Vốn điều lệ DN (Tỷ đồng)	Vốn nhà nước			Kế hoạch bán vốn			10 tháng đầu năm 2016			Tháng 11 năm 2016			Lấy kế 11 tháng đầu năm 2016		
		Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)	% Vốn ĐL	Giá trị (tỷ đồng)
2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16		
ng ty CP EVN Quốc tế	367	14,4	3,9%	14,4	3,9%	14,4	3,9%	14,4				14,4	3,9%	14,4		
CP giải pháp thanh toán Điện lực và Viễn thông (ECPay)	50,0	5,5	11%	5,5	11%	5,8	11%	5,8				5,5	11%	5,8		
Tập đoàn Dệt May	54	17		17		22		22				17		22		
CP may Phương Đông	36	9,2	25,5%	9,1	25,5%	13,1	25,5%	13,1				9,1	25,5%	13,1		
CP Đầu tư XD Vinatex	18	7,9	44,2%	7,9	44,2%	8,7	44,2%	8,7				7,9	44,2%	8,7		
Tập đoàn Bru chính VT (VNPT)																
ý đầu tư Việt Nam	1.349	30,0	2,2%	30,0	2,2%							0,9	3,0	24,0		
C. ĐỊA PHƯƠNG		18,43	-	18,43	-	18,43	-	25,73				18,43	-	25,73		
Hà Nội		18,43		18,43		18,43		25,73				18,43		25,73		
đại vốn tại 3 doanh nghiệp		18,43		18,43		18,43		25,73				18,43		25,73		
Tổng cộng	3.603,5	2.514,6		2.514,5		2.814,4	18,4	5.086,6				2.814,4	18,4	5.086,6		

Giá trị số sách (tỷ đồng) Giá trị thu về (tỷ đồng)

Giá trị số sách (tỷ đồng)

- t động sản:
- o hiêm:
- ứng khoán:
- i chính:
- ân hàng:

2.814,4 5.086,6

u vốn tại DN nhà nước không cần nắm
t:
ình vực nhạy cảm (1+2+3+4+5) là